TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 276/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 395/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Ông **Đặng Văn C**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: A H, phường A, thành phố Đà Nẵng;

- Bà **Nguyễn Thị Cẩm C1**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: A H, phường A, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị Cẩm C1 có đăng ký vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C (cũ), thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không ôn hòa, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và xô xát.

Đến nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông C và bà C1 đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp

dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là phù hợp.

2] Về con chung: Vợ chồng ông C và bà C1 có 02 con chung tên Đặng Thị Thanh T, sinh ngày 01/6/2006 và Đặng Ngọc H, sinh ngày 05/10/2007.

Hiện nay các con đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị Cẩm C1 mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị Cẩm C1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị Cẩm C1 có 02 con chung tên Đặng Thị Thanh T, sinh ngày 01/6/2006 và Đặng Ngọc H, sinh ngày 05/10/2007.

Hiện nay các con đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị Cẩm C1 tự nguyện chịu. Ông C và bà C1 đã nộp đủ lệ phí theo biên lại số 0005684 ngày 28/5/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3- Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- UBND phường Hòa An, quận Cẩm Lệ
(nay là phường An Khê), TP. Đà Nẵng;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2005, quyển số 01/2005,
đăng ký ngày 09/12/2005);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm